

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2023/HS-ST**

Ngày: **06/11/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và bà Trần Thị Khanh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên toà:* Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐ-HSST ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1997; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ân Mộc, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Dinh, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Phụng, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 78/2020/HSST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2021 và án phí, chưa bồi thường dân sự).

Nhân thân:

- Tại Bản án số 50/2015/HSST ngày 12/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 45/2016/HSST ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu Thị M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn D thuê phòng trọ của bà Triệu Thị M, ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Sáng ngày 29/7/2023, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Mando, màu đỏ đen, BKS: 60X2-4296 của D đến cửa hàng tạp hoá “Long Đ” của chị Hoàng Thị Đ ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để mua đồ dùng cá nhân. Khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, D dựng xe mô tô ở bên ngoài rồi đi vào cửa hàng thì thấy trong cửa hàng không có người trông coi, quan sát trên bàn thanh toán (khu vực giữa nhà) có để 01 túi xách, màu đen, nghĩ trong túi có tiền nên D nảy sinh ý định lấy tiền trong túi. D đến vị trí túi xách, mở khoá thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, D lấy hết số tiền cho vào cặp quần soóc đang mặc, để lại túi xách rồi đi về phòng trọ, kiểm đếm được 4.500.000đ, gồm: 04 tờ mệnh giá 500.000đ, 05 tờ mệnh giá 200.000đ và nhiều tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 10.000 đồng, 2.000đ và 1.000đ. D lấy 1.800.000đ trả cho bà M tiền thuê phòng trọ 02 tháng, còn lại chi tiêu hết. Ngày 08/8/2023, chị Đ có đơn trình báo. Cùng ngày, D đầu thú tại Công an xã Tân Trường và tự nguyện giao nộp: 01 áo phông cộc tay màu trắng, in chữ “White Queen” trước ngực; 01 quần soóc màu đen có sọc kẻ màu trắng, in chữ “Adidas”; 01 mũ lưỡi trai màu đen, họa tiết chữ “Nike” màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh và xe mô tô nhãn hiệu Mando, màu đỏ đen, BKS: 60X2-4296. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đ yêu cầu D phải bồi thường số tiền 4.500.000đ.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 17/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 09

(Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 08/8/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 167; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi cho bị hại (chị Đ) số tiền 2.700.000đ; Truy thu số tiền 1.800.000đ của bà Triệu Thị M để trả cho bị hại (chị Đ); Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần soóc màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh; Trả lại bị cáo chiếc xe xe mô tô BKS: 60X2-4296; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai chị Đ và bà M, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 29/7/2023, tại cửa hàng tạp hoá “Long Đ” của chị Hoàng Thị Đ ở thôn Tràng Kỵ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, Nguyễn Văn D lợi dụng cửa hàng đang mở không có người trông coi, đã vào chiếm đoạt 4.500.000đ để trong túi xách đặt trên bàn thanh toán của chị Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chị Đ được pháp luật bảo vệ, việc bị cáo ngang nhiên giữa ban ngày vào cửa hàng tạp hóa lấy tài sản là sự coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang cho mọi người dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tiền của chị Đ là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên đã cố ý thực hiện. Xét về hành vi và số

tiền bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần nên xác định là người có nhân thân xấu. Mặt khác, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm theo qui định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái Phạm*” được qui định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội; khi hành vi bị phát hiện bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú; đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng hành vi bị cáo đã thực hiện, mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Chị Đ bị thiệt hại về tài sản là tiền do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Đ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

- Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại để trả tiền thuê phòng trọ cho bà Triệu Thị M, mặc dù bà M không biết nguồn tiền trả do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng xác định khoản tiền này là vật chứng trong vụ án hình sự và bị hại là chị Đ có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu ngay tình theo qui định tại Điều 167 của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần truy thu số tiền 1.800.000đ mà bị cáo đã trả cho bà M có nguồn tiền do bị cáo chiếm đoạt của chị Đ để trả lại cho chị Đ. Việc bị cáo D nợ tiền phòng trọ của bà M thì hai bên tự giải quyết với nhau hoặc nếu có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án Dân sự khác.

[7] *Về vật chứng:*

- Đối với xe mô tô BKS: 60X2-4296 là phương tiện bị cáo đi đến cửa hàng tạp hóa. Tuy nhiên số tiền ít và nhỏ gọn bị cáo cất giấu vào cặp quần,

chiếc xe không phải là phương tiện mang vác tài sản trộm cắp nên HĐXX không tịch thu, cần trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS: 60X2-4296.

- Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần soóc màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh là những vật dụng cá nhân của bị cáo mặc, đội, đi trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, tự nguyện giao nộp, nay không nhận lại và đề nghị tiêu hủy nên HĐXX tịch thu tiêu hủy theo qui định;

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] *Những vấn đề khác*: Đối với bà Triệu Thị M được bị cáo D trả số tiền 1.800.000 đồng thuê phòng trọ nhưng bà M không biết số tiền nhận từ bị cáo D là do bị cáo chiếm đoạt của chị Đ mà có nên không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên, số tiền bà M nhận từ bị cáo là vật chứng của vụ án hình sự nên xác định tư cách tham gia tố tụng của bà M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không phải là người làm chứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 167**; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982, ở thôn Tràng Kĩ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

- Truy thu của bà Triệu Thị M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*) để trả cho chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982, ở thôn Tràng Kĩ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mando, màu đen, biển số 60X2-4296;

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen có nhiều họa tiết dòng chữ “NIKE” màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu trắng có dòng chữ “WHIT QUEEN” ở ngực trái; 01 quần soóc màu đen có sọc trắng ở dọc hai bên thân quần và có dòng chữ “adidas” màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh được niêm phong trong 01 túi bóng kín, dán giấy niêm phong có chữ ký của những người liên quan. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 20/10/2023).*

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2023); Bị hại (chị Đ) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên

